TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-VDS	*Đắk Lắk, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Văn Tha

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Thảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên họp: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà H Mai A, sinh năm 1985 – (Có đơn giải quyết vắng mặt)

Nơi thường trú và hiện trú tại: Thôn D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Thôn D, xã Q, tỉnh Đắk Lắk)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Y Na N, sinh năm 1983 – Vắng mặt

Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Số nhà D, thôn D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Số nhà D, thôn D, xã Q, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai người yêu cầu bà H Mai Ayũn trình bày:

Bà và ông Y Na N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/03/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Q, tỉnh Đắk Lắk) theo quy định của pháp luật.

Sau một thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã. Từ năm 2017 đến nay ông Y Na N đã đi khỏi nơi cư trú và mất liên lạc. Hiện nay, bà H Mai A không biết ông Y Na N còn sống hay đã chết.

Sau khi ông Y Na N mất liên lạc, bà H M và gia đình đã tìm kiếm ông Y Na N khắp nơi và đi tìm kiếm rất nhiều lần nhưng vẫn không rõ tung tích hay nhận được bất kỳ thông tin nào.

Vì vậy, bà H Mai A yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Y Na N là đã chết và giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người đã chết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp trong quá trình từ khi thụ lý việc dân sự cũng như tại phiên họp đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Người yêu cầu bà H Mai A đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà H Mai A, tuyên bố ông Y Na N, sinh năm 1983, nơi cư trú cuối cùng số nhà D, thôn D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Số nhà D, thôn D, xã Q, tỉnh Đắk Lắk) đã chết.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà H Mai Ayũn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà H Mai A tuyên bố một người là đã chết đối với ông Y Na N, sinh năm 1983, nơi cư trú cuối cùng số nhà D, thôn D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Số nhà D, thôn D, xã Q, tỉnh Đắk Lắk), căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

Ông Y Na N, sinh năm 1983, đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng tại số nhà D, thôn D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là: Số nhà D, thôn D, xã Q, tỉnh Đắk Lắk) từ năm 2017. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà H Mai A, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk đã đăng, phát thông báo tìm kiếm ông Y Na N trên Đ (V) 03 lần liên tiếp vào các ngày 25, 26, 27/7/2025 và trên B1 trong 03 số liên tiếp 61, 62, 63 ra các ngày 30/7, 01/8 và ngày 06/8/2025, nhưng không có tin tức gì của ông Y Na N .

Tại đơn xác nhận ngày 25/10/2023, B tự quản thôn D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã xác nhận đối với thông tin mà bà H Mai Ayũn cung cấp về việc ông Y Na N đã đi khỏi nơi cư trú từ năm 2017 đến nay và mất liên lạc là đúng sự thật.

Tại biên bản xác minh ngày 22/7/2025, Công an xã Q, tỉnh Đắk Lắk cung cấp thông tin: Ông Y Na N, sinh ngày 12/12/1983, chứng minh nhân dân số 240731317, số định danh 066083002475 thường trú tại thôn D, xã Q, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là thôn D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk). Ông Y Na N đi khỏi nơi

cư trú từ năm 2017 đến nay. Trước khi đi ông Y Na N không báo chính quyền địa phương. Từ năm 2017 đến nay ông Y Na N không trở về địa phương.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Y Na N đã biệt tích từ năm 2017 và không có tin tức xác thực là còn sống nên căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật dân sự cần chấp nhận đơn yêu cầu của người yêu cầu bà H Mai A, tuyên bố ông Y Na N là đã chết.

[2] Về thời điểm chết của ông Y Na N: Do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng của ông Y Na N nên thời hạn được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Như vậy, xác định ông Y Na N đã biệt tích kể từ ngày 01/01/2018. Ông Y Na N đã chết vào ngày 02/01/2023 (sau 05 năm kể từ ngày bỏ đi biệt tích).

[3] Về hậu quả pháp lý của việc ông Y Na N bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Y Na N là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của ông Y Na N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Y na N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm: Bà H Mai A phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 144, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, khoản 1 Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà H Mai A

Tuyên bố: Ông Y Na N, sinh ngày 12/12/1983, chứng minh nhân dân số 240731317, số định danh 066083002475 nơi cư trú cuối cùng thôn D, xã Q, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là thôn D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) là đã chết.

Ngày chết của ông Y Na N là ngày 02 tháng 01 năm 2023.

2. Về hậu quả pháp lý của việc ông Y Na N bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Y Na N đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của ông Y Na N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Y Na N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm:

3.1. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà H Mai A phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà H Đê Ayũn nộp thay bà H Mai A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án

số: 0004941 ngày 06/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar (nay là Phòng thi hành án khu vực 3) tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm: Bà H Mai A phải chịu 3.775.000 đồng chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm, được khấu trừ vào số tiền 4.700.000 đồng bà H Mai A đã nộp. Bà H Mai A được nhận lại 925.000 đồng chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm còn thừa (đã nhận ngày 11/8/2025).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đắk Lắk;
- UBND xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Văn Tha